

BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ CHÀO BÁN CẠNH TRANH TRƯỚC KHI ĐĂNG QUYẾT ĐỊNH KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CẠNH TRANH. VIỆC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm, Đường Nguyễn Sơn Hà, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng

Điện thoại: 84-(31) 387 05 77

Fax: 84-(31) 387 05 76

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội


Điện thoại: (04) 39366425

Fax: (04) 39360262

Hà Nội, tháng 12 năm 2016

Signature

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin về tổ chức phát hành			
-	Tên công ty	:	Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng
-	Địa chỉ	:	Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm, Đường Nguyễn Sơn Hà, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng
-	Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh	:	10.820.000.000 đồng
-	Vốn điều lệ thực góp	:	10.820.000.000 đồng
-	Tổng số cổ phần	:	1.082.000 cổ phần
-	Mệnh giá	:	10.000 đồng
-	Ngành nghề kinh doanh	:	Xây dựng các công trình công cộng, dân dụng, công nghiệp
2. Thông tin về đợt chào bán cạnh tranh			
-	Tổ chức chào bán cạnh tranh phần	:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
-	Tên cổ phần chào bán cạnh tranh	:	Cổ phần Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng
-	Loại cổ phần chào bán cạnh tranh	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
-	Tổng số lượng chào bán cạnh tranh	:	97.632 cổ phần trong đó: - Chào bán cạnh tranh: 97.632 cổ phần (chiếm tỷ lệ 9,02% vốn cổ phần)
-	Phương thức chào bán cạnh tranh	:	- Chào bán cạnh tranh
-	Chuyển quyền sở hữu	:	Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành
3. Tổ chức Tư vấn chào bán cạnh tranh			
 CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại: (04) 39366425 Fax: (04) 39360262 Website: www.vcbs.com.vn			

[Handwritten signature]

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	3
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
1. Rủi ro về kinh tế	3
2. Rủi ro về kinh tế	3
3. Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế	3
4. Rủi ro lạm phát.....	4
5. Rủi ro về luật pháp	4
6. Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động	5
7. Rủi ro của đợt chào bán cạnh tranh	5
8. Rủi ro khác.....	5
III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1. Tổ chức Phát hành.....	6
2. Tổ chức tư vấn bán chào bán cạnh tranh.....	6
IV. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.1. Quá trình hình thành và phát triển	8
1.2. Giới thiệu về Công ty.....	8
1.3. Cơ cấu vốn cổ phần.....	9
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	10
3. Hoạt động kinh doanh.....	12
3.1. Chi phí.....	12
3.2. Doanh thu.....	13
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	13
4.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	13
4.2. Kết quả kinh doanh	14
4.3. Các chỉ tiêu tăng trưởng.....	14
4.4. Khả năng sinh lời	15
4.5. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn	15
4.6. Khả năng thanh toán	16
4.7. Phân tích SWOT	17
5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	18
5.1. Vị thế của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng so với các Công ty trong ngành.....	18

5.2.	Triển vọng Công ty	18
5.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung của thế giới	18
6.	Chính sách đối với người lao động.....	18
7.	Chính sách cổ tức.....	19
8.	Tình hình tài chính	19
8.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	19
8.4.	Các khoản phải nộp theo luật định.....	20
8.5.	Trích lập các quỹ theo luật định.....	20
8.6.	Tình hình công nợ	21
8.7.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
9.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát	23
9.1.	Hội đồng quản trị	23
9.2.	Ban Kiểm soát.....	25
9.3.	Ban Giám đốc	25
9.4.	Kế toán trưởng	25
10.	Tài sản.....	25
11.	Các thông tin khác và tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty	26
VI.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN	27
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chào bán cạnh tranh	27
2.	Mục đích của việc chào bán	28
3.	Địa điểm công bố thông tin	28
4.	Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh và các quy định liên quan	28
4.1.	Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh	28
4.2.	Điều kiện tham gia chào bán cạnh tranh.....	29
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh.....	29
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh	29
6.1.	Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh hợp lệ là:	29
6.2.	Bỏ Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh kín theo đúng thời hạn quy định.	30
7.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần	30
VII.	THAY LỜI KẾT.....	30

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Hợp đồng số 91/2014/VCBS-TVTCND ngày 17/06/2014 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam;
- Quyết định số 519/QĐ-ĐTKDV ngày 14/11/2016 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước về việc bán chào bán cạnh tranh cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng;
- Công văn số 2608/ĐTKDV-ĐT1 ngày 14/11/2016 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước về việc Tổ chức bán cổ phần của SCIC tại CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng;
- Theo chấp thuận và phê duyệt của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về Hồ sơ bán chào bán cạnh tranh phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

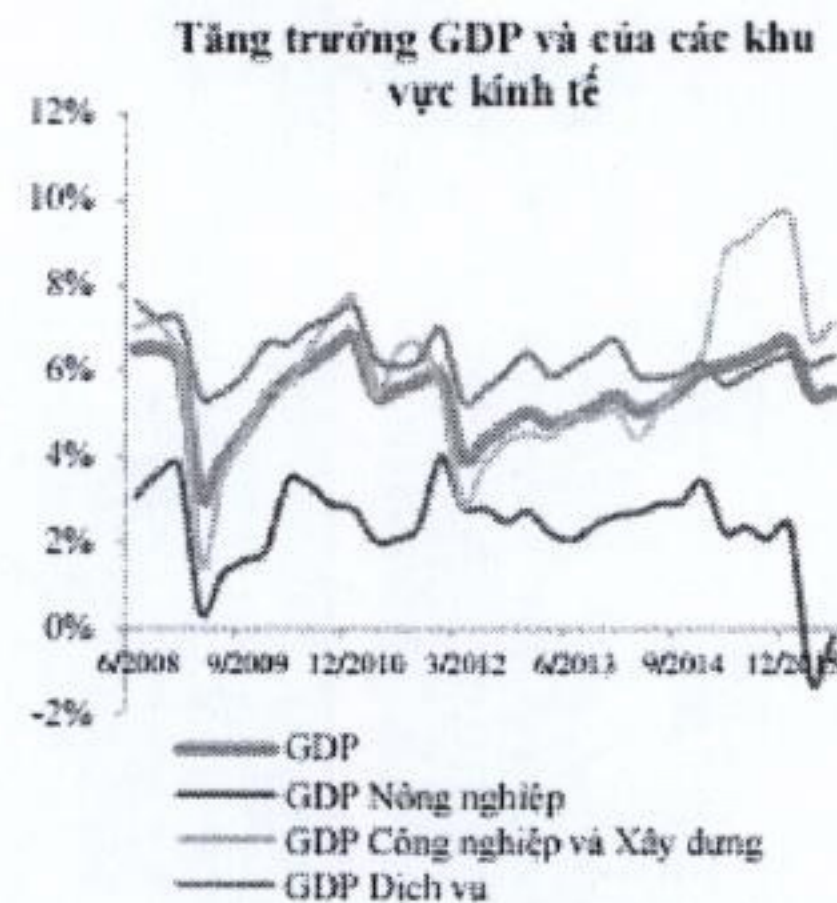
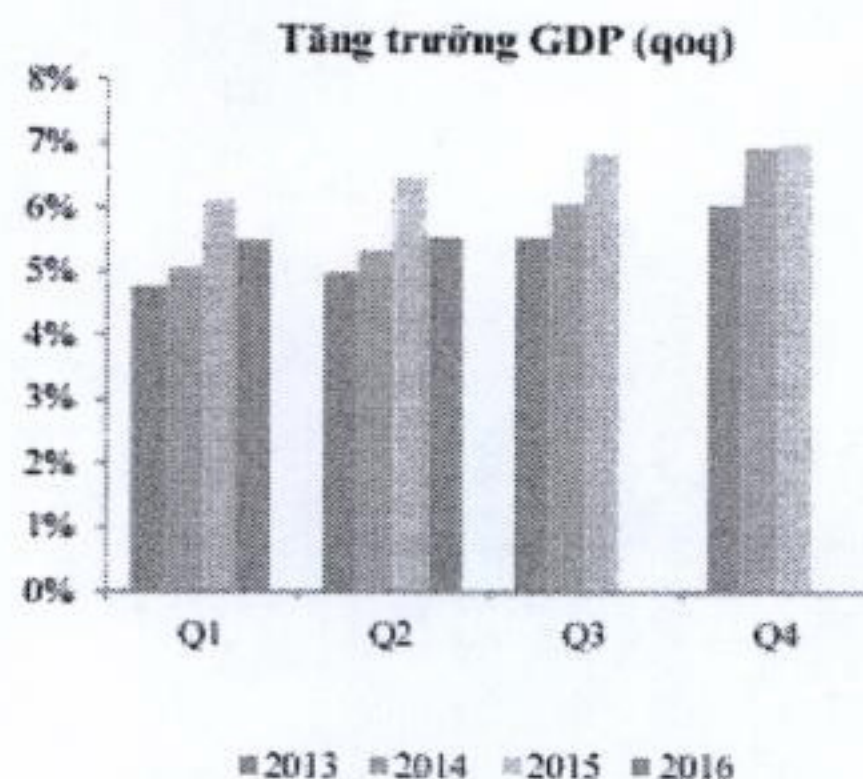
1. Rủi ro về kinh tế

2. Rủi ro về kinh tế

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia, trong đó tiêu biểu bao gồm các chỉ số về tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất và tỷ giá hối đoái. Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Ngoài ra, các chính sách phát triển ngành của Chính phủ cũng sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở hạ tầng nói riêng.

3. Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế

Sau sự bứt phá ấn tượng trong năm 2015, kinh tế Việt Nam trong nửa đầu 2016 đã cho thấy sự giảm tốc rõ rệt. Tốc độ tăng GDP chỉ đạt 5,52% so với cùng kỳ năm trước, trong đó Quý 1 tăng 5,48% và Quý 2 tăng 5,55%. Các mức tăng trưởng này đều thấp hơn đáng kể so với diễn biến 6 tháng đầu năm 2015 (6 tháng đầu năm 2015: +6,28% với Quý 1: +6,12% và Quý 2: +6,47%). Trong đó, khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng 7,12%, thấp hơn mức 9,09% của cùng kỳ 2015, đóng góp 2,41 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Khu vực Dịch vụ tăng 6,35% (Q1.2015 tăng 5,9%), đóng góp 2,38 điểm phần trăm cho mức tăng trưởng chung. Đáng chú ý, khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 0,18% làm giảm khoảng 0,03 điểm phần trăm cho mức tăng trưởng chung.



(Nguồn: CEIC, VCBS tổng hợp)

Trong khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp (chiếm khoảng 75%) giảm 0.78%. Diễn biến bất thường của thời tiết như các đợt rét đậm, rét hại xảy ra đầu năm gây thiệt hại về cây trồng và gia súc tại các tỉnh miền núi phía Bắc. Trong khi đó, tình hình xâm nhập mặn diễn biến phức tạp ở Đồng bằng sông Cửu Long và hạn hán tại các tỉnh Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên đã ảnh hưởng lớn tới sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

Chỉ số sản xuất toàn ngành Công nghiệp chỉ tăng 7,5% yoy, thấp hơn nhiều so với mức tăng ấn tượng 9,7% của cùng kỳ 2015. Cùng với đó, chỉ số tiêu thụ của ngành Công nghiệp tăng thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ 2015 khi chỉ đạt 8,8% yoy (cùng kỳ 2015 đạt 12,7%). Nguyên nhân chính của diễn biến trên đến từ việc ngành Khai khoáng giảm 2,2% (cùng kỳ 2015 tăng 8,2%), làm giảm 0,5 điểm phần trăm mức tăng chung, do khai thác dầu thô giảm hơn 6% trước những diễn biến không thuận lợi của giá dầu thô thế giới.

4. Rủi ro lạm phát

Trong năm 2016, lạm phát kỳ vọng sẽ vẫn ở mức thấp với các lý do: (1) cung tiền được kiểm soát tốt trong suốt thời gian qua; (2) cầu tiêu dùng có sự phục hồi nhưng chưa bứt phá và tâm lý tiết kiệm chi tiêu của người dân khó có thể sớm cởi bỏ trong bối cảnh nhiều rủi ro còn tồn tại, đặc biệt là từ phía thế giới; (3) triển vọng giá cả hàng hóa nguyên liệu trên thế giới vẫn ở mức thấp, đặc biệt là giá dầu thô; và (4) áp lực tăng CPI trong năm 2016 chủ yếu đến từ việc tăng giá của các mặt hàng dưới sự điều hành của Chính phủ như Điện, Nước, Y tế, Giáo dục, ...

5. Rủi ro về luật pháp

Được thành lập theo Luật doanh nghiệp, Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam. Trước đây hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi đôi khi chưa đạt hiệu quả cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn.

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang

từng bước hòa nhịp với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

6. Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động

Ngành xây dựng cơ sở hạ tầng phụ thuộc nhiều vào các chính sách của Nhà nước và chính quyền địa phương. Hiện tại chính phủ cũng như nguồn vốn FDI đang tập trung vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, do áp lực về nợ công, chủ trương sẽ được thực thi một cách chọn lọc. Nói cách khác, chỉ có các gói thầu và dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm sẽ được phê duyệt và tiếp tục đầu tư. Đồng thời, chất lượng thi công cũng được yêu cầu cao hơn. Việc thay đổi chính sách, dự án quy hoạch hoặc yêu cầu về chất lượng thi công đều có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty

7. Rủi ro của đợt chào bán cạnh tranh

Thị trường chứng khoán Việt Nam từ đầu năm 2016 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, tuy nhiên các đợt tăng giảm điểm đan xen, khó dự đoán và không chắc chắn duy trì được trong thời gian dài. Trong bối cảnh đó, đợt chào bán cạnh tranh cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức bán chào bán cạnh tranh, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phần Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán cạnh tranh.

8. Rủi ro khác

Là doanh nghiệp thuộc ngành xây dựng nên ngoài những yếu tố rủi ro đã nêu trên, Công ty còn chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức Phát hành

Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng

Địa chỉ : Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm, Đường Nguyễn Sơn Hà, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng

Điện thoại : 84-(31) 387 05 77 Fax: 84-(31) 387 05 76

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán cạnh tranh và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cạnh tranh cổ phần này không phải là đợt chào bán cạnh tranh để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

2. Tổ chức tư vấn bán chào bán cạnh tranh

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 12 và 17, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (04) 39366425 Fax: (04) 39360262

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 91/2014/VCBS-TVTCĐN ngày 30/07/2014 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

BKS	Ban kiểm soát
BCTC	Báo cáo tài chính
CBTT	Công bố thông tin
CPI	Consumer price index – Chỉ số giá tiêu dùng
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Công ty	Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
HĐQT	Hội đồng quản trị
EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phần
FDI	Foreign Direct Investment – Đầu tư trực tiếp nước ngoài
ISO	International Organization for Standardization – Cơ quan thiết lập tiêu chuẩn quốc tế bao gồm các đại diện từ các tổ chức tiêu chuẩn các quốc gia
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBND	Ủy ban Nhân dân
VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
WTO	World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới
Chào bán cạnh tranh	Là việc chào bán cạnh tranh cổ phần thuộc sở hữu của SCIC tại Công ty

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 28 tháng 05 năm 1999, Công ty được thành lập theo Quyết định số 876/QĐUB của UBND TP.Hải Phòng về việc chuyển Xí nghiệp Xây dựng tổng hợp trực thuộc Công ty Xây dựng và Phát triển cơ sở hạ tầng thành Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển cơ sở hạ tầng, với mức vốn điều lệ khi thành lập là 1.720.900.000 đồng, tổng số cán bộ công nhân viên là 13 người.

Ngày 25/03/2003, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng từ lợi nhuận giữ lại và phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ lên 5.410.000.000 đồng, đăng ký thêm các ngành nghề: Xây dựng và cải tạo lưới điện cao, hạ thế đến điện áp 35KV, kinh doanh bất động sản và khu công nghiệp, sản xuất kết cấu thép, tư vấn đầu tư xây dựng và giám sát công trình... tổng số lao động của Công ty hiện nay là 210 người.

Phạm vi hoạt động và phạm vi khách hàng chủ yếu tại khu vực Hải Phòng, đến nay, Công ty đã vươn ra cung cấp dịch vụ cho các đơn vị tại tỉnh Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Thái Bình, TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh miền tây như: Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre.

Ngày 07 tháng 7 năm 2005 Công ty chính thức đăng ký giao dịch tại trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội.

Ngày 28 tháng 8 năm 2008 Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu theo Quyết định số 299/QĐ-TTGDHN.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng
Tên giao dịch	Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng
Tên giao dịch quốc tế	CONSTRUCTION AND INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT JOINT STOCK CORPORATION
Tên viết tắt	CINDE JSC
Trụ sở chính	Cụm Công Nghiệp Vĩnh Niệm, Đường Nguyễn Sơn Hà, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng
Điện thoại	84-(31) 387 05 77
Fax	84-(31) 387 05 76
Website	http://www.cinde.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số	Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 055555 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải phòng cấp lần đầu ngày 2/6/1999, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 03 tháng 12 năm 2009.
Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh:	10.820.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	10.820.000.000 đồng
Công ty đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	

Logo:



Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 055555 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải phòng cấp lần đầu ngày 2/6/1999, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 03 tháng 12 năm 2009, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng kinh doanh các ngành nghề sau:

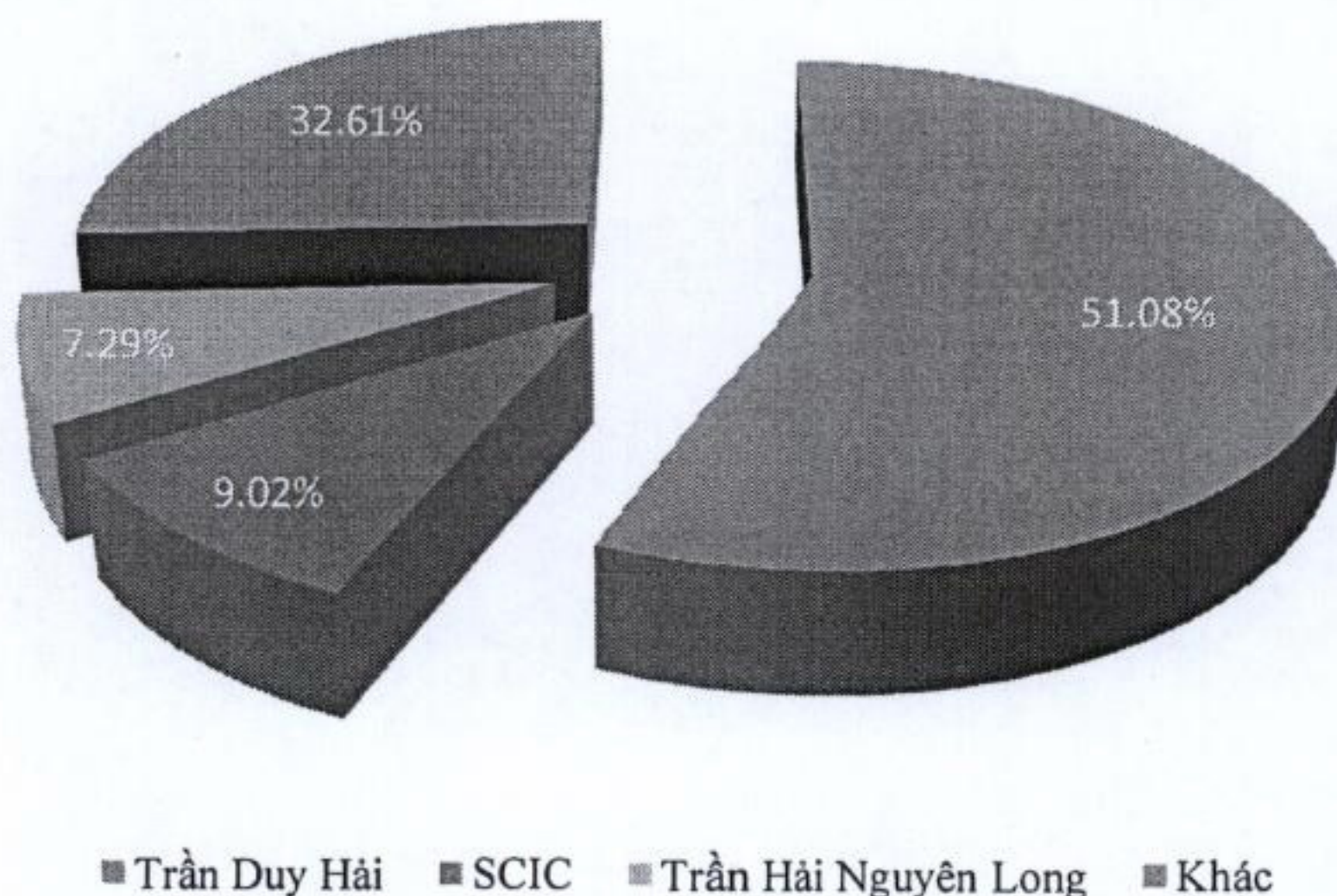
- ✓ Xây dựng các công trình công cộng, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi cơ sở kỹ thuật hạ tầng, lắp máy, điện, nước;
- ✓ Xây dựng và cải tạo lưới điện cao, hạ thế đến cấp điện áp 35KV;
- ✓ Kinh doanh tư vấn xây dựng, tư vấn đầu tư và giám sát xây dựng công trình;
- ✓ Kinh doanh cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, khu chế xuất;
- ✓ Kinh doanh vật liệu, máy và thiết bị xây dựng, bất động sản, khai thác vật liệu xây dựng;
- ✓ Sản xuất, gia công cơ khí.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Vốn điều lệ tại ngày 31/03/2016 của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng là 10.820.000.000 đồng (Mười tỷ tám trăm hai mươi triệu đồng).

Số cổ phần và giá trị vốn cổ phần đã góp: 1.082.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. SCIC hiện đang sở hữu 97.632 cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng tại thời điểm 31/03/2016. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/03/2016 như sau:

Biểu đồ 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng

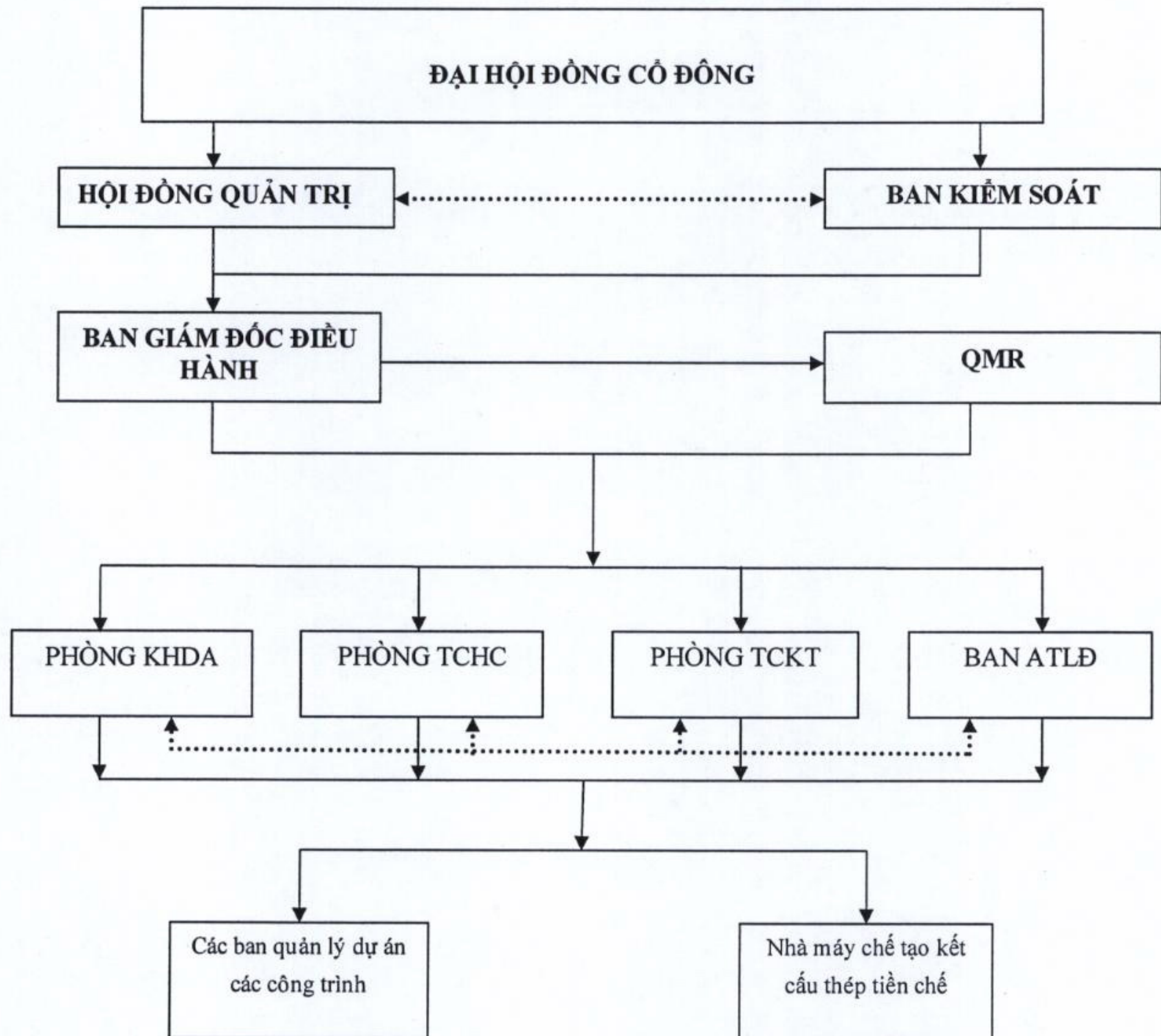


(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Hiện nay, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng



Chú thích sơ đồ:

- : Phối hợp qua lại
- : Chỉ đạo trực tiếp
- : Chỉ đạo theo sự phân công
- QMR** : Đại diện lãnh đạo chất lượng
- KHDA** : Kế hoạch dự án
- TCHC** : Tổ chức hành chính
- TCKT** : Tài chính kế toán
- ATLĐ** : An toàn lao động

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương, chính sách đầu tư ngắn và dài hạn trong việc phát triển công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra ban quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Đại hội đồng Cổ đông quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

- Ông Trần Duy Hải : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Trần Hải Nguyên Long : Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Thiết : Thành viên HĐQT
- Ông Hoàng Cảnh : Thành viên HĐQT
- Bà Trần Thị Hải Bảo Long : Thành viên HĐQT

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và các phó Giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

- Ông Trần Duy Hải : Giám đốc
- Ông Dương Đức Xuân : Phó Giám đốc
- Ông Trần Hải Nguyên Long : Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Thiết : Phó Giám đốc

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

- Ông Vũ Trọng Hiệp : Trưởng ban
- Ông Trần Quốc Điền : Thành viên
- Ông Phạm Ánh Dương : Thành viên

Phòng Kế hoạch dự án

- ✓ Lập kế hoạch và theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✓ Lập và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư của Công ty;
- ✓ Xây dựng chủ trương, phương hướng phát triển của Công ty;
- ✓ Dự thầu và ký kết hợp đồng xây dựng;
- ✓ Kiểm soát chất lượng và tiến độ thi công các công trình;
- ✓ Đề xuất và giải quyết các sự cố thi công công trình;
- ✓ Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình.

Phòng Tài chính kế toán

- ✓ Lập kế hoạch tài chính: Tiền mặt, vốn vay, vốn lưu động;
- ✓ Quản lý các khoản phải thu, chi;
- ✓ Các chính sách tín dụng trả chậm;
- ✓ Quản lý các khoản đầu tư;
- ✓ Giao dịch ngân hàng;

- ✓ Phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng vốn;
- ✓ Quản lý hệ thống luân chuyển chứng từ, lưu trữ các báo cáo tài chính;
- ✓ Theo dõi cơ cấu vốn của Công ty;
- ✓ Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình.

Phòng Tổ chức hành chính

- ✓ Quản trị nguồn nhân lực, công tác định mức lao động, tiền lương và các chế độ, chính sách cho người lao động;
- ✓ Quản trị hành chính văn phòng, công tác PCCC, bảo vệ, giao tế;
- ✓ Công tác văn thư lưu trữ;
- ✓ Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình.

Ban An toàn lao động

- ✓ Tổ chức huấn luyện công tác an toàn lao động cho cán bộ các phòng nghiệp vụ, lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật các đơn vị trực thuộc theo định kỳ 01 năm 01 lần;
- ✓ Lập kế hoạch về bảo hộ lao động hàng năm;
- ✓ Thường xuyên tổ chức việc kiểm tra công tác an toàn lao động ở các công trường;
- ✓ Xử lý các sự cố khi có tai nạn lao động trên công trường;

Nhà máy chế tạo kết cấu thép tiền chế

3. Hoạt động kinh doanh

3.1. Chi phí

Năm 2013, giá vốn hàng bán giảm còn 20% từ 77% năm 2012 nhưng sang năm 2014, khoản mục này tăng lên 72% , phần lớn là do tăng giá vốn công trình Hợp phần thoát nước và các khoản lương cho bộ phận công trường. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp tăng đột biến từ 6% năm 2010 lên 31% năm 2011 và duy trì ở mức cao trong những năm gần đây. Cá biệt do doanh thu bị điều chỉnh giảm năm 2013 khiến tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh lên đến 50% tổng chi phí. Cũng trong năm này, chi phí xử lý công nợ được hạch toán vào chi phí khác khiến khoản mục này đột ngột chiếm 30%, góp phần làm CID chịu khoản lỗ hơn 2,1 tỷ đồng sau thuế. Năm 2014 chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn duy trì ở mức cao 27%. Từ năm 2015 đến nay, chi phí quản lý doanh nghiệp của CID đang có xu hướng tăng dần, đạt tỷ trọng tương đương giá vốn hàng bán. Do không có nợ vay nên chi phí hoạt động tài chính của Công ty hầu như không đáng kể. Cơ cấu chi phí trên cho thấy CID không kiểm soát hiệu quả chi phí giá vốn của mình, đồng thời Công ty cũng chưa có kế hoạch điều tiết chi phí quản lý doanh nghiệp để làm giảm gánh nặng lên doanh thu.

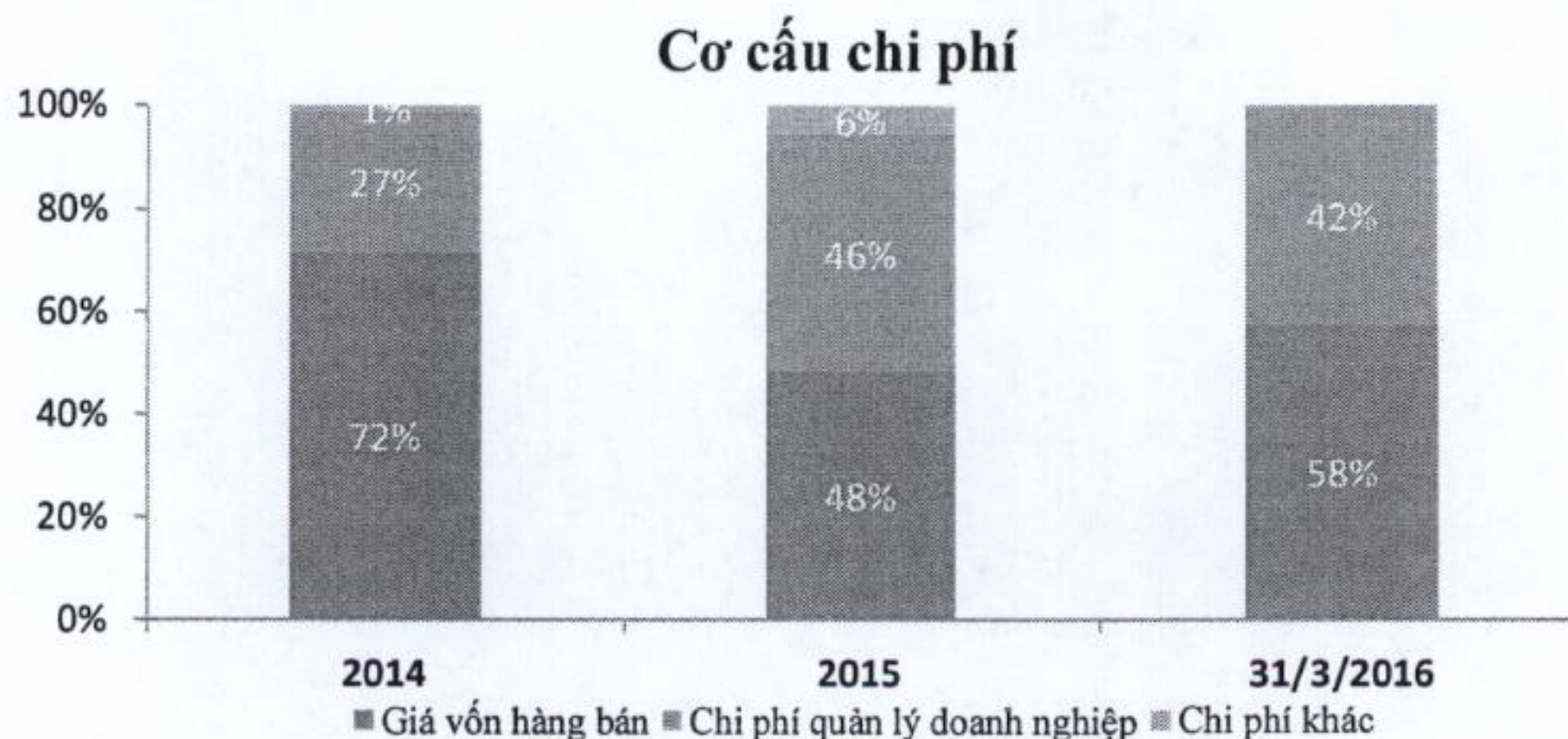
Bảng 1: Các khoản chi phí của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng

Đơn vị tính: triệu đồng

Các khoản mục	2014	2015	31/3/2016
Giá vốn hàng bán	8.346	1.894	512
Chi phí hoạt động tài chính	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.167	1.808	377
Chi phí khác	121	219	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014, 2015 và BCTC quý 1.2016 của CID)

Biểu đồ 1: Cơ cấu chi phí của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng



(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014, 2015 và BCTC quý 1.2016 của CID)

3.2. Doanh thu

Doanh thu của CID chủ yếu đến từ hai mảng sản xuất kinh doanh chính: xây dựng và cung cấp dịch vụ. Trong đó doanh thu từ xây dựng trung bình chiếm 80% tổng doanh thu. Mảng hợp đồng xây dựng của CID tập trung vào các công trình cơ sở hạ tầng của thành phố Hải Phòng, điển hình là gói thầu A4.

4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

4.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng 2: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng

Các chỉ tiêu tài chính	2014	2015	31/3/2016
Tổng tài sản (tỷ đồng)	15,47	15,80	16,37
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	5,30	4,46	4,55
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	10,82	10,82	10,82
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	5,81	2,83	0,97
EBIT (tỷ đồng)	(5,65)	(0,79)	0,08
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	(5,65)	(0,84)	0,08
Nợ/Tổng tài sản (%)	65,8%	71,8%	72,2%
Tỷ suất Lợi nhuận gộp (%)	-43,7%	33,1%	47,3%
Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	-97,2%	-27,9%	8,5%
ROA (%)	-36,5%	-5,3%	0,5%
ROE (%)	-106,6%	-18,7%	1,8%
BV (đồng)	5.379	4.531	4.624
EPS (đồng)	(5.733)	(848)	84

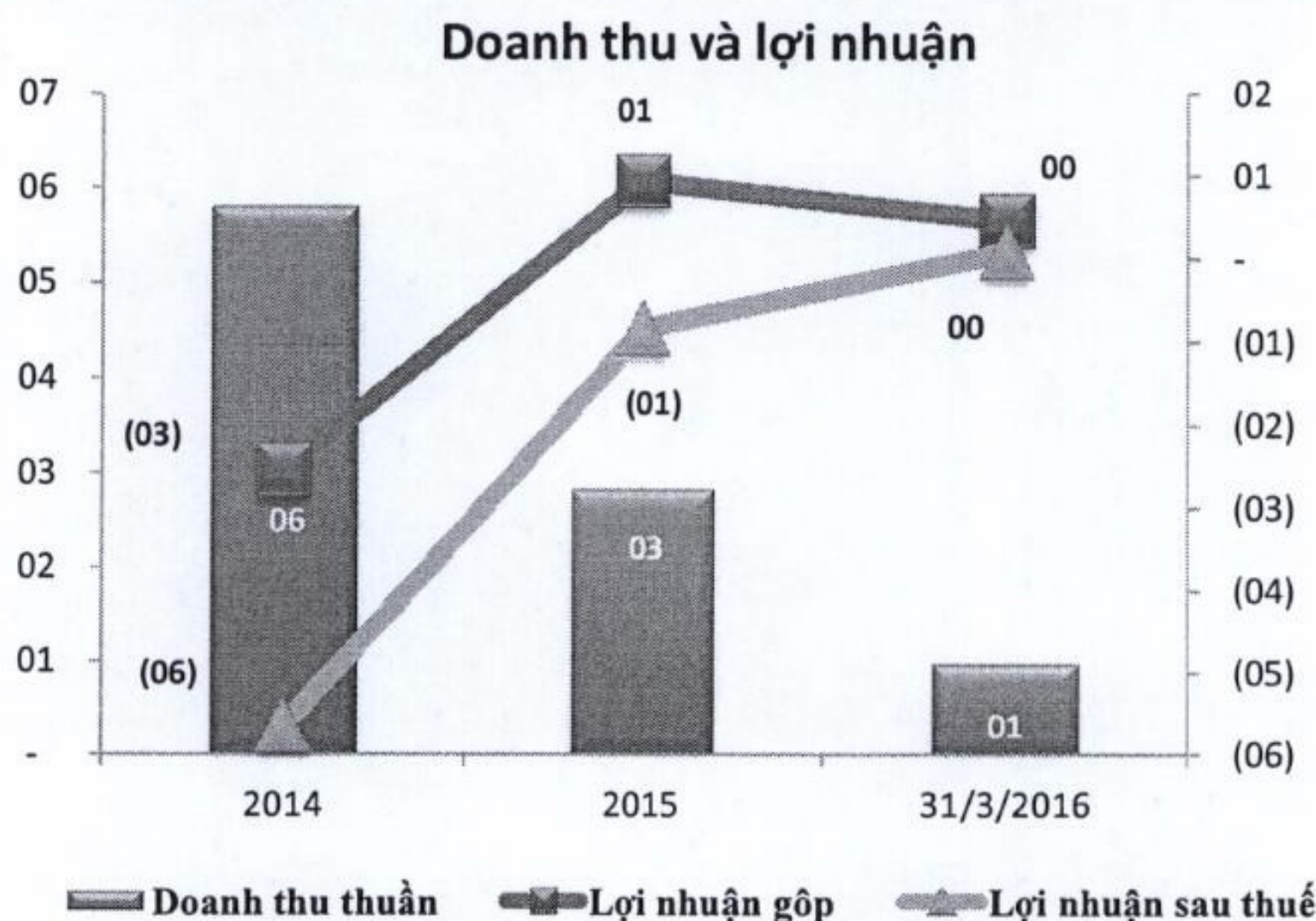
(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014, 2015 và BCTC quý 1.2016 của CID¹)

¹ Do Công ty chưa có BCTC quý II.2016 nên các số liệu trong bản Công bố thông tin được lấy từ BCTC quý I.2016

4.2. Kết quả kinh doanh

Doanh thu và lợi nhuận của CID biến động rất mạnh qua các năm. Năm 2013 và 2014, CID đã phải ghi nhận lợi nhuận sau thuế âm lần lượt là 2,1 và 5,6 tỷ đồng. Đặc biệt năm 2013, doanh thu của CID ghi nhận giảm 1,2 tỷ đồng do một số hạng mục chưa đủ điều kiện nghiệm thu nhưng đã ghi nhận vào doanh thu đã ghi nhận năm 2012. Đồng thời chi phí khác tăng hơn 1 tỷ đồng do Công ty phải xử lý công nợ, trong đó bao gồm khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Vật liệu Xây dựng. Năm 2014, doanh thu của Công ty tăng hơn 4 lần lên 5,8 tỷ đồng tuy nhiên giá vốn hàng bán lên đến 8,3 tỷ đồng khiến lợi nhuận sau thuế bị âm. Trong năm 2015 và quý 1 năm 2016, doanh thu thuần của CID đều ghi nhận sụt giảm đáng kể tuy nhiên lợi nhuận gộp và lợi nhuận ròng đều được cải thiện do kiểm soát được giá vốn.

Biểu đồ 2: Kết quả kinh doanh của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng



(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014,2015 và BCTC quý 1.2016 của CID)

4.3. Các chỉ tiêu tăng trưởng

Bảng 3: Một số chỉ tiêu tăng trưởng của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng

	2014	2015	31/3/2016
Tổng tài sản	-38,1%	2,1%	3,6%
Vốn chủ sở hữu	-51,6%	-15,8%	1,9%
Doanh thu thuần	347,4%	-51,2%	-65,7%
Lợi nhuận sau thuế	n/a	85,2%	9,91%

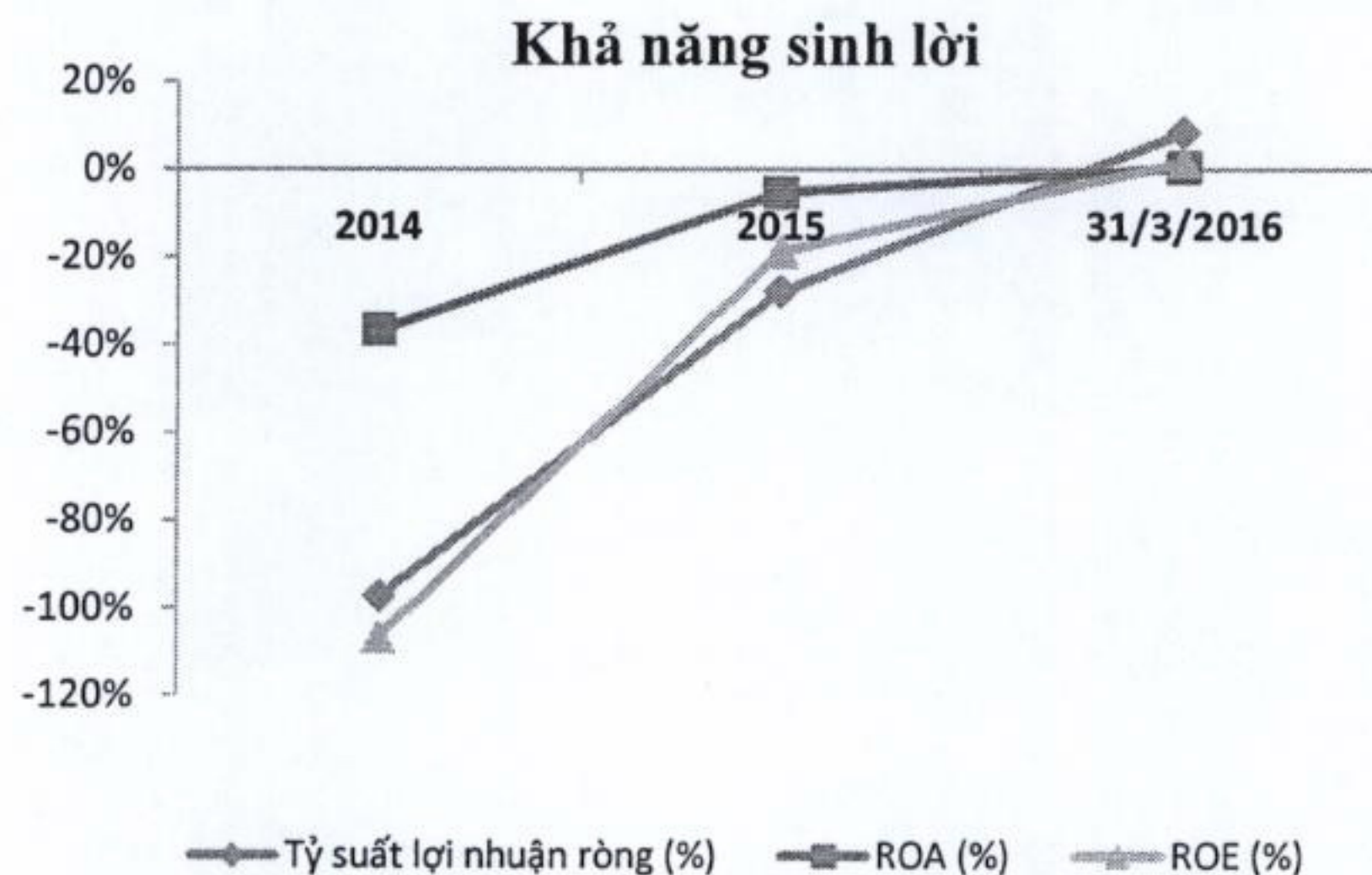
(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014,2015 và BCTC quý 1.2016 của CID)

Trong giai đoạn 2014 - Quý 1.2016, các chỉ tiêu tăng trưởng của CID không ổn định. Tổng tài sản của Công ty giảm mạnh vào năm 2014 với mức giảm 38,1% so với năm trước. Nguyên nhân sụt giảm đến từ việc Công ty đã không còn các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đồng thời các khoản phải thu khách hàng giảm mạnh, kèm theo đó là tài sản cố định đã khấu hao phần lớn. Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2014 giảm mạnh so với các năm liền trước. Năm 2015 tốc độ giảm của vốn chủ sở hữu đã chậm lại và có tăng trưởng nhẹ trong quý 1 năm 2016. Từ năm 2014 đến nay doanh thu thuần giảm mạnh nhưng lợi nhuận sau thuế có xu hướng tăng dần.

4.4. Khả năng sinh lời

Do có lợi nhuận sau thuế thấp nên các chỉ số sinh lời của CID đều ở mức tiêu cực. Từ năm 2010 đến năm 2012, tuy lợi nhuận sau thuế không cao nhưng Công ty đều có lãi giúp các chỉ số sinh lời ở giá trị dương. ROA và ROE của CID trong giai đoạn này đều chỉ ở mức dưới 5% cho thấy hoạt động kinh doanh không hiệu quả lắm. Tuy nhiên từ năm 2013 đến nay, do Công ty chịu mức lỗ sau thuế khá lớn so với doanh thu, các chỉ số sinh lời đều giảm đến mức báo động. Điển hình là ROA ghi nhận mức âm 5,3% và ROE là âm 18,7% trong năm 2015. Quý 1 năm 2016 do Công ty có lãi nhẹ nên các chỉ số sinh lời được cải thiện nhưng không đáng kể. Điều này cho thấy tình hình kinh doanh của CID đang rơi vào tình trạng nguy hiểm do không kiểm soát được giá vốn và các chi phí khác.

Biểu đồ 3: Khả năng sinh lời của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng



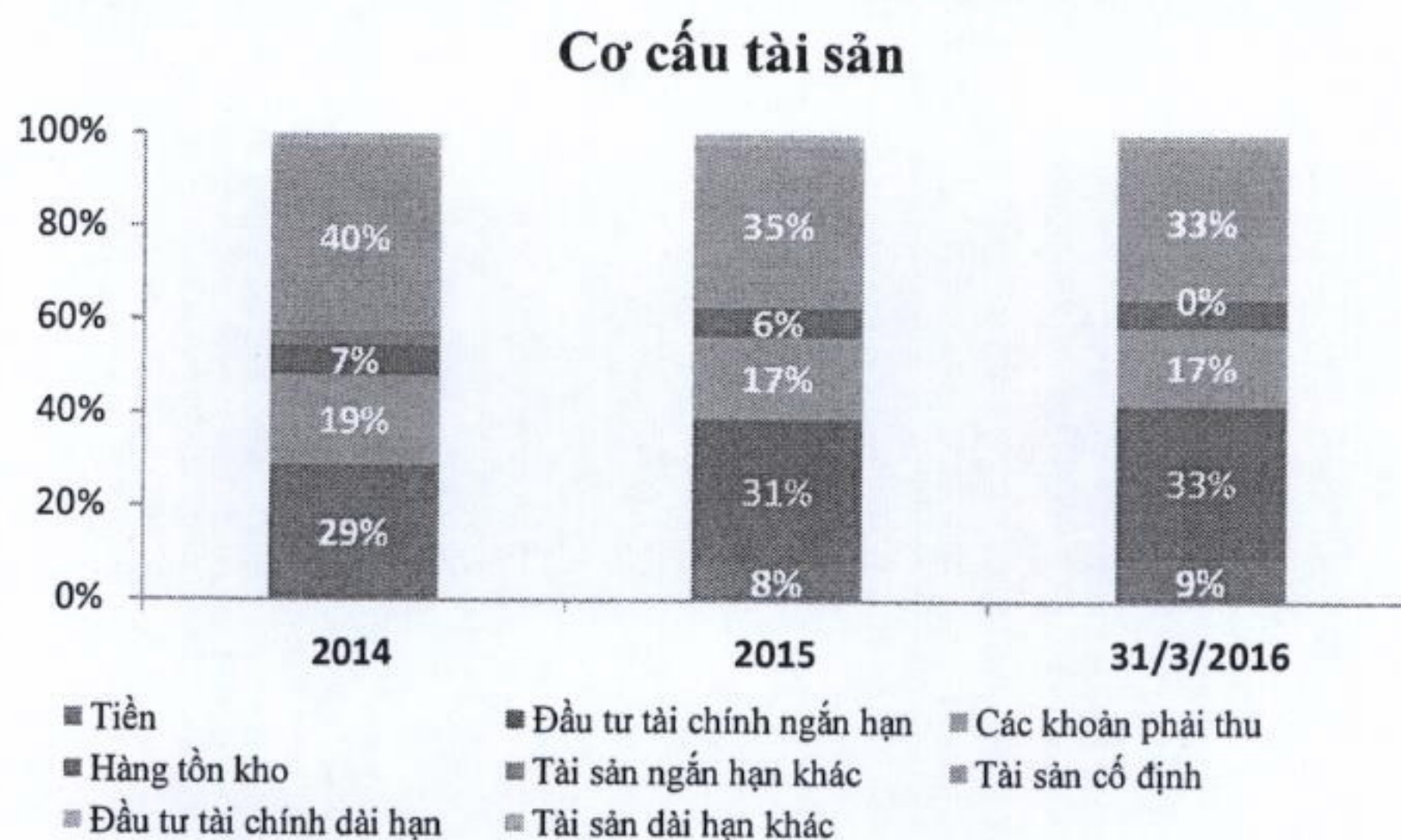
(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014, 2015 và BCTC quý 1.2016 của CID)

4.5. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Cơ cấu tài sản của CID có sự thay đổi khá phức tạp qua các năm. Điểm chung duy nhất trong cơ cấu tài sản đó là tỷ trọng của tài sản cố định luôn khá lớn, hầu như chiếm tỷ trọng cao nhất. Ngoài ra các khoản phải thu khách hàng của CID cũng chiếm tỷ trọng khá cao trung bình xấp xỉ 18% trong thời gian gần đây. Đáng chú ý từ năm 2015 đến nay, tỷ trọng đầu tư tài chính ngắn hạn tăng đáng kể lên trên 30% trong khi năm 2014 khoản mục này có giá trị bằng 0. Tiền và tương đương tiền của Công ty chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng tài sản năm 2014 nhưng lại giảm mạnh về dưới 10% kể từ năm 2015. Lượng tiền mặt không tăng trưởng mà còn có xu hướng giảm đi cho thấy tổng tài sản của Công ty đang giảm dần và không có tài sản hay dự án nào được tái đầu tư.

ghe

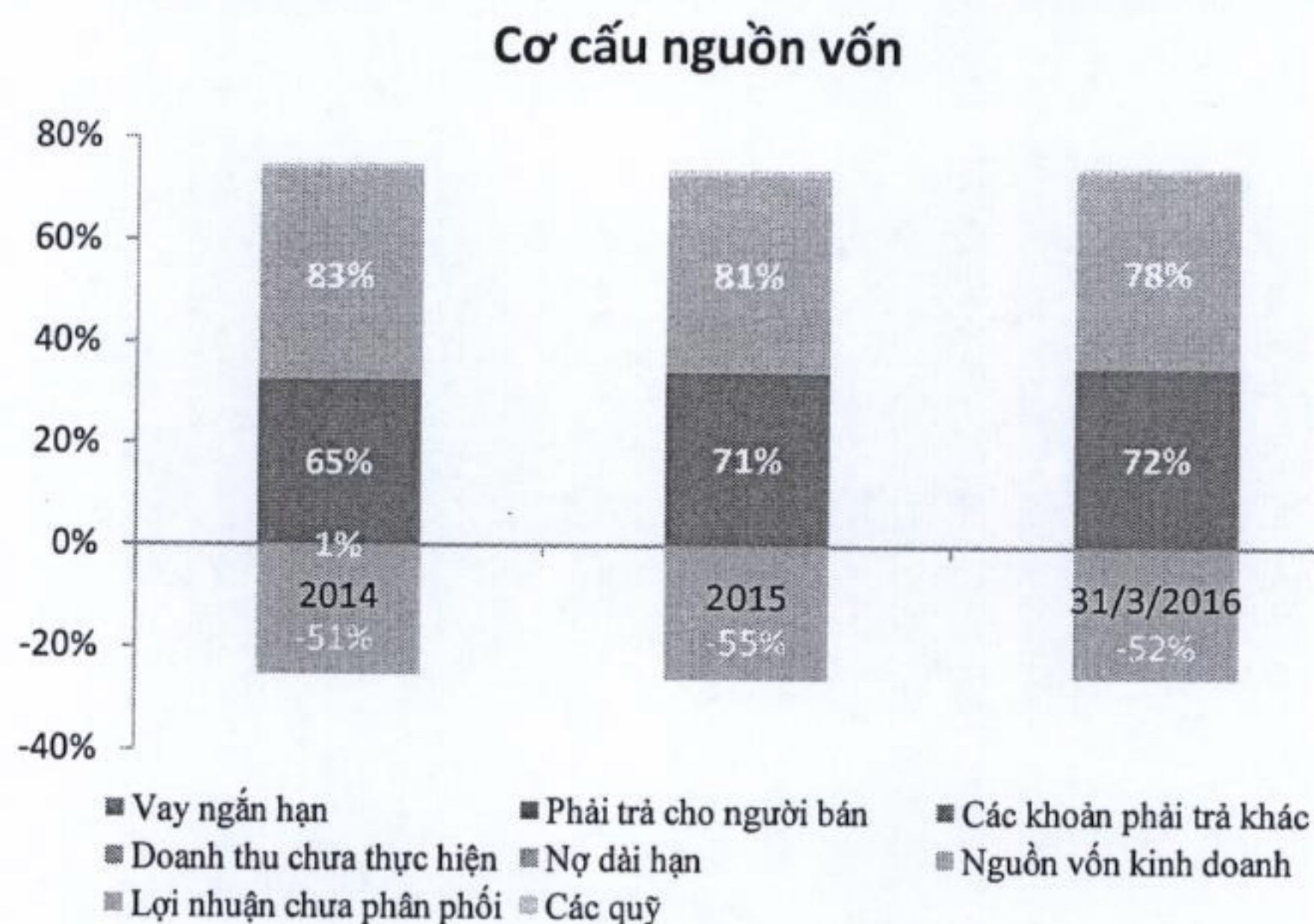
Biểu đồ 4: Cơ cấu tài sản của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng



(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014, 2015 và BCTC quý 1.2016 của CID)

CID không có các khoản vay thương mại. Nguồn vốn của Công ty chủ yếu đến từ nợ ngắn hạn khác bao gồm người mua trả tiền trước, doanh thu chưa thực hiện và các khoản phải trả. Chiếm tỷ trọng lớn nhất là vốn điều lệ nhưng cơ cấu vốn của CID đang có sự dịch chuyển dần giữa 2 khoản mục này. Do lỗ lũy kế, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu đã chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong khi các khoản phải trả ngắn hạn chiếm đến 56% tổng nguồn vốn năm 2014. Từ năm 2014 đến nay, tỷ trọng vốn điều lệ tăng lên xấp xỉ 80% nhưng thuần túy do các quỹ chiếm tỷ trọng âm đến trên 50%. Điều đó cho thấy tổng vốn chủ sở hữu của Công ty thực chất đang bị co hẹp dần do lỗ lũy kế quá lớn

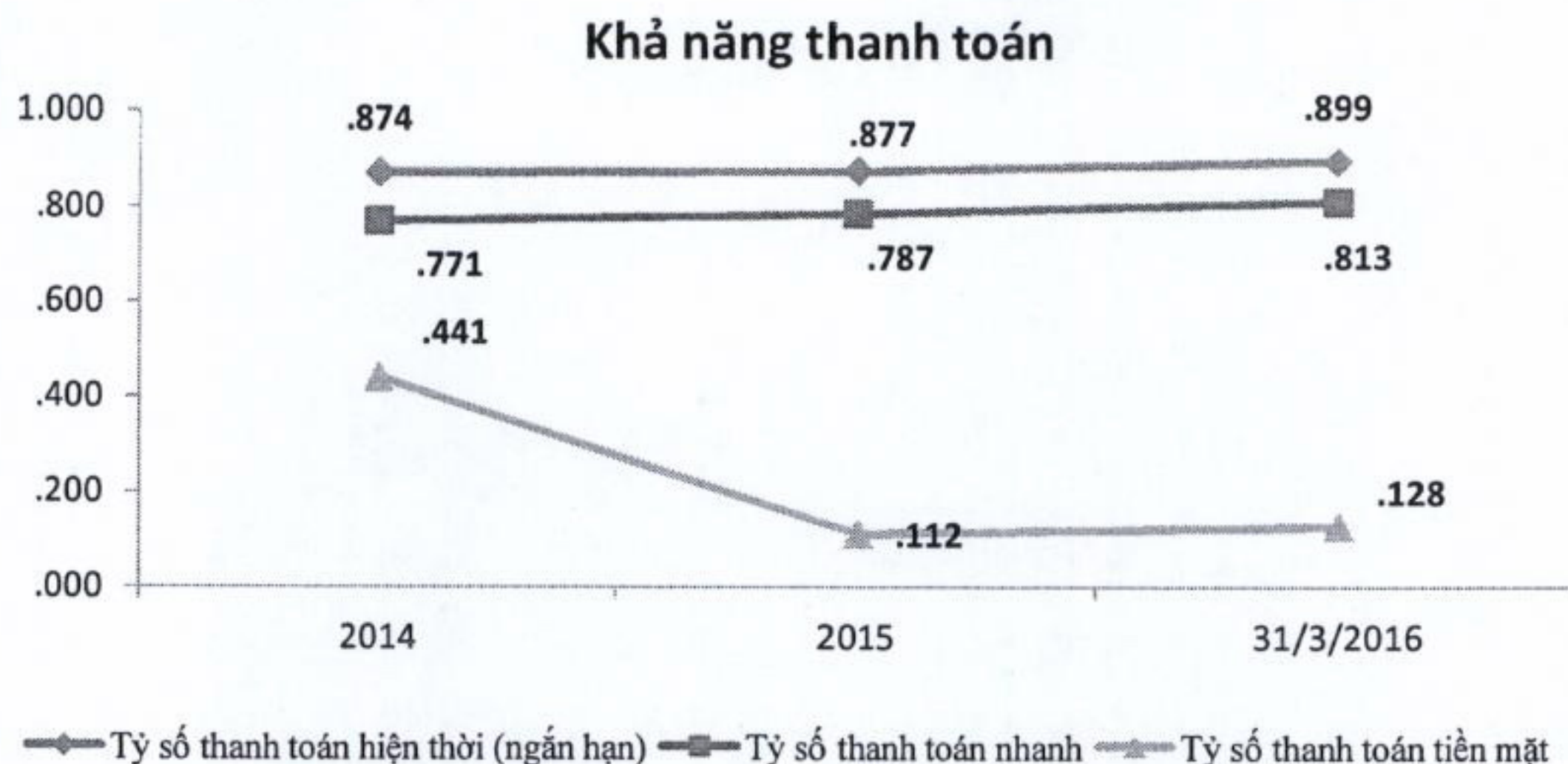
Biểu đồ 5: Cơ cấu nguồn vốn của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng



(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014, 2015 và BCTC quý 1.2016 của CID)

4.6. Khả năng thanh toán

Biểu đồ 6: Các chỉ tiêu tài chính thể hiện khả năng thanh toán



(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014, 2015 và BCTC quý 1.2016 của CID)

Do không có vay và nợ ngắn hạn nên khả năng thanh toán của CID tạm thời không quá tiêu cực. Nhờ luôn có các khoản phải thu lớn nên tỷ số thanh toán nhanh và hiện thời hầu như đều ở mức trên 1. Tuy nhiên sang năm 2014, do lượng hàng tồn kho tăng đột biến, tỷ số thanh toán nhanh bị giảm về 0,77 và tiếp tục duy trì mức dưới 1 cho đến nay. Đây là dấu hiệu đáng lo ngại cho Công ty nếu tình hình các công trình bị trì trệ và không đảm bảo chất lượng nghiệm thu tiếp tục diễn ra. Lượng tiền mặt của CID luôn ở mức không cao khiến tỷ số thanh toán tiền mặt duy trì dưới 1. Dù vậy, do không có nợ ngắn hạn và dài hạn nên Công ty tránh được gánh nặng về chi trả lãi suất. Các khoản phải trả yêu cầu phải thanh toán bằng tiền mặt hầu như là các loại thuế và chi phí khác. Tổng các khoản này không cao nên lượng tiền mặt của Công ty đã đủ đáp ứng thanh toán các nghĩa vụ nợ trên.

4.7. Phân tích SWOT

- **Điểm mạnh**

Công ty có kinh nghiệm lâu năm trong ngành xây dựng hạ tầng thành phố Hải Phòng và có quan hệ tốt với lãnh đạo thành phố. Thương hiệu của Công ty đã được xây dựng từ công ty nhà nước và tiếp tục được phát triển sau khi cổ phần hóa. Cơ cấu tài chính lành mạnh không có nợ vay giúp Công ty không chịu gánh nặng trả lãi trong khi tình hình sản xuất kinh doanh chưa được khởi sắc.

- **Điểm yếu**

Công ty có vốn điều lệ nhỏ do đó khả năng thực hiện những công trình lớn là không cao, doanh thu chủ yếu đến từ thi công gói thầu A4. Đồng thời doanh thu của Công ty đang trong tình trạng khó khăn do việc chậm trễ giải phóng mặt bằng thi công và một số hạng mục không đạt được chất lượng nghiệm thu.

- **Cơ hội**

Ngành xây dựng hạ tầng được coi là trọng điểm thu hút đầu tư trong nước cũng như nguồn vốn nước ngoài trong thời gian tới. Do đó tiềm năng để Công ty phát triển là rất lớn. Kèm theo đó, thành phố Hải Phòng hiện đang đẩy mạnh chiến lược phát triển hệ thống giao thông vận tải đường bộ. Điều này cũng mở ra nhiều cơ hội cho Công ty.

Handwritten signature

- **Thách thức**

Công ty đang chịu sự cạnh tranh từ nhiều nhà thầu khác trong khu vực, chi phí đầu vào tác động đến giá vốn khiến kết quả sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng tiêu cực. Áp lực về tìm kiếm các gói thầu mới cũng là thách thức cho Công ty.

5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

5.1. Vị thế của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng so với các Công ty trong ngành

CTCP Xây dựng và Phát triển cơ sở hạ tầng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi và các công trình điện, nước. Công ty có lợi thế khi tạo dựng được mối quan hệ tốt với các chủ đầu tư cũng như chính quyền Thành phố Hải Phòng và được các đối tác này tín nhiệm. Do đó dù không phải là một doanh nghiệp có quy mô lớn nhưng Công ty vẫn có vị thế nhất định trong ngành xây dựng Thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên từ cuối năm 2013 đến nay, tình hình kinh doanh chính của Công ty có nhiều biến động khiến Công ty chịu lỗ sau thuế khá lớn. Điều này đã ảnh hưởng không tích cực đến vị thế và triển vọng của Công ty trong tương lai gần.

5.2. Triển vọng Công ty

Là một công ty có quy mô nhỏ, CID vừa có ưu điểm và nhược điểm trong tình hình hiện nay. Vốn điều lệ không lớn khiến Công ty khó có khả năng thực hiện các dự án lớn nhưng với quy mô nhỏ, CID dễ dàng hơn trong công tác cải tổ bộ máy để chuyển mình khi tình hình kinh doanh chính gặp khó khăn. Hiện tình hình kinh doanh của Công ty đang lâm vào khủng hoảng chủ yếu là do các gói thầu cũ đã hoàn thành nhưng chưa đủ điều kiện nghiệm thu. Đồng thời, CID đã chủ động xử lý các công nợ khiến chi phí tăng cao dẫn đến công ty bị lỗ. Chúng tôi cho rằng điều này mang dấu hiệu tích cực hơn là tiêu cực. Trong tương lai các gói thầu sau khi đã được hoàn thiện, Công ty sẽ có dòng tiền từ sản xuất kinh doanh chính đồng thời gánh nặng do các khoản công nợ khó đòi không còn nữa.

Thị trường bất động sản trong nước nói chung và thành phố Hải Phòng nói riêng đang dần ấm lên và có những bước chuyển biến tích cực, kéo theo nhu cầu về các công trình dân dụng. Cùng với chủ trương của nhà nước tập trung đầu tư công vào các công trình cơ sở hạ tầng, Công ty sẽ có nhiều cơ hội hơn để phát triển.

5.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung của thế giới

Trong năm 2015, Công ty đã tích cực áp dụng các giải pháp về điều hành kinh doanh, kiểm soát và tiết giảm chi phí nhằm ứng phó với tình trạng khó khăn của ngành xây dựng nói chung và của Công ty nói riêng. Đặc biệt, Công ty đã tiết giảm tối đa các khoản vay để bảo toàn nguồn vốn, giảm gánh nặng về chi phí tài chính.

Như vậy, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách phát triển của Nhà nước.

6. Chính sách đối với người lao động

6.1. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng đã xây dựng thang bảng lương cho người lao động và đã đăng ký tại Sở Lao động và Thương binh Xã hội Thành phố Hải Phòng quy định;
- Người lao động được chi trả tiền lương, tiền bán sản phẩm hàng tháng đầy đủ, kịp thời theo

- kết quả hoàn thành công việc, theo phương án khoán và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty;
- Người lao động được hưởng tiền thưởng đầy đủ theo đề nghị của đơn vị và kết quả xét thi đua của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty hàng quý, năm;
 - Người lao động được hưởng cổ tức theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên phê duyệt;
 - Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định; được trang cấp bảo hộ lao động theo công việc được phân công, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm do công ty tổ chức;
 - Người lao động làm thêm ngoài giờ được chi trả tiền làm thêm ngoài giờ theo quy định của Nhà nước;
 - Vào các dịp lễ, tết Công ty đều có chính sách thưởng cho người lao động, mức thưởng tùy thuộc vào hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh. Tổng kết cuối năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc, người lao động được bình xét thi đua khen thưởng;
 - Người lao động được hưởng chế độ ốm đau, thai sản theo Luật Bảo hiểm.

6.2. Chính sách đào tạo

Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng luôn xác định nhân tố con người là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên, nâng cao tay nghề để đảm bảo lao động, sản xuất đạt hiệu quả và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Ngoài ra, Công ty còn tăng cường các công tác đào tạo nội bộ, tích lũy kinh nghiệm cho cán bộ công nhân viên, xem xét cử đi đào tạo nghiệp vụ, kỹ thuật theo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

6.3. Các hoạt động đoàn thể xã hội

Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng luôn chú trọng các hoạt động đoàn thể để nâng cao tinh thần đoàn kết cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Vào các ngày lễ như: 8/3, 20/10, 1/6... Công ty đều có những hoạt động kỷ niệm để chào mừng. Các ban, ngành, đoàn thể tại Công ty luôn được lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động tốt. Các hoạt động đoàn thể của Công ty ngày một ổn định, sinh động góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

7. Chính sách cổ tức

Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Công ty đảm bảo sau khi đã trả hết số cổ tức đã định vẫn đảm bảo thanh toán được các khoản nợ và nghĩa vụ về tài sản đến hạn phải trả. Hội đồng quản trị căn cứ vào lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty để xác định lợi nhuận còn lại (sau khi đã trừ đi các khoản trích các quỹ) dùng để chia cổ tức và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua mức cổ tức.

Do kết quả kinh doanh còn khó khăn, Công ty chưa lên kế hoạch chi trả cổ tức cho năm 2015.

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài

chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

8.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng được trích theo phương pháp đường thẳng theo hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 25/04/2013. Tỷ lệ khấu hao của các tài sản cố định của Công ty áp dụng cụ thể như sau:

Bảng 5: Thời gian khấu hao

STT	Loại tài sản	Thời gian (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05-20 năm
3	Phương tiện vận tải	06-10 năm
4	Thiết bị văn phòng	05-10 năm
5	Máy móc thiết bị	10-20 năm

8.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng thực hiện tốt, thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

8.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí.

Bảng 6: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng tại ngày 31/03/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	31/03/2016
1	Tiền thuê đất	801.898.034
2	Thuế giá trị gia tăng	85.160.520
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.192.361)
Tổng cộng		879.866.193

(Nguồn: BCTC quý I.2016 của CID)

8.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 7: Số dư các quỹ của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng

Đơn vị tính: đồng

STT	Các quỹ	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	336.283.327	336.283.327	336.283.327
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(110.785.127)	(110.785.127)	(110.785.127)
Tổng cộng		225.498.200	225.498.200	225.498.200

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014, 2015 và BCTC quý 1.2016 của CID)

8.6. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 8: Các khoản phải thu ngắn hạn của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		31/03/2016	
		Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	1.594.097.620	-	1.077.677.420	-	1,077,677,420	-
2	Trả trước cho người bán	990.021.657	-	990.021.657	-	990,021,657	-
3	Các khoản phải thu khác	1.745.082.169	-	1.771.037.866	-	1,720,321,100	-
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.389.416.108)	-	(1.076.829.456)	-	(1,076,829,456)	-
Tổng cộng		2,939,785,338	-	2.761.907.487	-	2.711.190.721	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014, 2015 và BCTC quý 1.2016 của CID)

- Các khoản phải trả

Bảng 9: Các khoản phải trả của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		31/03/2016	
		Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
I	Nợ ngắn hạn	10.172.972.683	-	11.337.442.704	-	11.820.521.419	-
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
2	Phải trả cho người	86.569.241	-	57.144.787	-	7.271.787	-

Handwritten signature

3	Người mua trả tiền trước	7.909.252.186	-	7.716.923.381	-	7.716.923.381	-
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	-	-	-	887.058.554	-
5	Phải trả người lao	-	-	394.598.875	-	-	-
6	Chi phí phải trả	726.816.350	-	810.930.371	-	797.977.407	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	48.535.033	-	37.285.417	-	37.285.417	-
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.512.585.000	-	2.431.345.000	-	2.484.790.000	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(110.785.127)	-	(110.785.127)	-	(110.785.127)	-
II	Nợ và vay dài hạn	-	-	-	-	-	-
1	Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 2014,2015 và BCTC quý 1.2016 của CID)

8.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2011-2014 của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng

STT	Các khoản mục	2014	2015	31/3/2016
Tốc độ tăng trưởng				
1	Tổng tài sản (TTS)	-58%	2,13%	4%
2	Vốn chủ sở hữu	-62%	-16%	1,85%
3	Doanh thu thuần	50%	-51%	-66%
4	Lợi nhuận sau thuế	n/a	85,2%	9,91%
Khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất LN ròng	-97,21%	-29,49%	8,52%
2	ROA	-36,49%	-5,29%	0,51%
3	ROE	-106,57%	-18,72%	1,82%
Cơ cấu vốn và tài sản				
1	Nợ/TTS	65,75%	71,75%	72,23%
2	Nợ dài hạn/ TTS	0,00%	0,00%	0,00%

ghe

3	TSNH/TTS	57%	63%	65%
4	Các khoản phải thu /TTS	19%	17%	17%
5	Hàng tồn kho /TTS	7%	6%	6%
Khả năng thanh toán				
1	TSTT hiện thời	0,87	0,88	0,90
2	TSTT nhanh	0,77	0,79	0,81
3	TSTT tiền mặt	0,44	0,11	0,13
Hiệu quả hoạt động				
1	Số ngày các khoản phải thu	315,02	362,38	1,013,71
2	Số ngày các khoản phải trả	11,22	13,66	22,64
3	Số ngày hàng tồn kho	68,08	196,17	715,90
4	Vòng quay tổng tài sản	0,22	0,18	0,06
5	Vòng quay tài sản cố định	0,72	0,46	0,17
6	Vòng quay vốn chủ sở hữu	0,60	0,58	0,22

Nguồn: VCBS tổng hợp

9. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

9.1. Hội đồng quản trị

- **Ông Trần Duy Hải - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty**
 - Họ và tên Trần Duy Hải
 - Giới tính Nam
 - Ngày tháng năm sinh 2/12/1942
 - Quốc tịch Việt Nam
 - Dân tộc Kinh
 - Quê quán Hải Phòng
 - Địa chỉ thường trú 205 Hai Bà Trưng, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng
 - Trình độ chuyên môn Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
 - Quá trình công tác
 - ❖ 1969-1974: Kỹ sư kinh tế xây dựng, phòng Kế hoạch tổng hợp, Sở xây dựng Hải Phòng
 - ❖ 1974-1977: Phó Giám đốc Công ty xây dựng số 4, Sở xây dựng Hải Phòng
 - ❖ 1977-2002: Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển Cơ sở hạ tầng, Sở xây dựng Hải Phòng
 - ❖ 2003- nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở hạ tầng
 - Hành vi vi phạm pháp luật Không
 - Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch): 552.726 CP tỷ lệ 56,23%

- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- **Ông Hoàng Cảnh – Thành viên HĐQT**
 - Họ và tên Hoàng Cảnh
 - Giới tính Nam
 - Quốc tịch Việt Nam
 - Dân tộc Kinh
 - Hành vi vi phạm pháp luật Không
 - Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch): 1.200 CP tỷ lệ 0,12%
 - Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch Không
- **Ông Trần Hải Nguyên Long – Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc**
 - Họ và tên Trần Hải Nguyên Long
 - Giới tính Nam
 - Ngày tháng năm sinh 20/08/1970
 - Quốc tịch Việt Nam
 - Dân tộc Kinh
 - Quê quán Hải Phòng
 - Địa chỉ thường trú 205 Hai Bà Trưng, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng
 - Trình độ chuyên môn:
 - ❖ Kỹ sư điều khiển tàu biển;
 - ❖ Cử nhân Luật;
 - ❖ Cử nhân Ngoại ngữ;
 - ❖ Cử nhân Quản trị kinh doanh;
 - ❖ Thạc sỹ Kinh tế
 - Quá trình công tác
 - ❖ 1996-1997: Cán bộ kỹ thuật Công ty Xây dựng số 4
 - ❖ 1997-1998: Phó Giám đốc Xí nghiệp số 6, Công ty Xây dựng số 4, Phó phòng dự án Công ty Xây dựng và Phát triển Cơ sở hạ tầng, Sở xây dựng Hải Phòng
 - ❖ 1998-2000: Trưởng phòng Dự án, Phó Giám đốc Xí nghiệp xây dựng tổng hợp, Công ty Xây dựng và Phát triển Cơ sở hạ tầng, Sở xây dựng Hải Phòng
 - ❖ 2003-nay: Phó Giám đốc CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở hạ tầng
 - Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch) 78.860 CP tỷ lệ 8,02%
 - Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch Không
- **Bà Trần Thị Hải Bảo Long – Thành viên HĐQT**
 - Họ và tên: Trần Thị Hải Bảo Long
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 20/10/1970
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Lưu Xá, Canh Tân, Hưng Hà, Thái Bình
 - Địa chỉ thường trú: Nhà E2, D1, khu DC Him Lam, P. Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ sinh học
- Quá trình công tác: Học tập tại Liên bang Nga
- Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch): 0
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: Không

- **Ông Nguyễn Văn Thiết- Thành viên HĐQT**

- Họ và tên Nguyễn Văn Thiết
- Giới tính Nam
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Số cổ phần đang sở hữu: 300 CP tỷ lệ 0,3%
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch Không

9.2. Ban Kiểm soát

- **Ông Vũ Trọng Hiệp – Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên Vũ Trọng Hiệp
- Giới tính Nam
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch) 600 CP tỷ lệ 0,06%

- **Ông Trần Quốc Điền – Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên Trần Quốc Điền
- Giới tính Nam
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh

- **Ông Phạm Ánh Dương – Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên Phạm Ánh Dương
- Giới tính Nam
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh

9.3. Ban Giám đốc

- Ông Trần Duy Hải– Giám đốc (Như trên)
- Ông Trần Hải Nguyên Long - Phó giám đốc (Như trên)
- Ông Nguyễn Văn Thiết – Phó giám đốc (Như trên)

9.4. Kế toán trưởng

- Bà Đỗ Thị Bích Phượng - Kế toán trưởng

10. Tài sản

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại ngày 31/03/2016 của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng như sau:

Bảng 11: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại ngày 31/3/2016 của CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	TSCĐ hữu hình	19.007.038.419	(13.842.705.500)	5.164.332.919
2	Chi phí XD CB dở dang	245.202.727	0	245.202.727
	Tổng cộng	19.252.241.146	(13.842.705.500)	5.409.535.646

(Nguồn: BCTC quý I.2016 của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng)

11. Các thông tin khác và tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Công ty không liên quan đến tranh chấp hay kiện tụng nào.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chào bán cạnh tranh

Cổ phần chào bán	: Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Số lượng cổ phần chào bán	: 97.632 cổ phần
Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng
Giá khởi điểm	: 4.500 đồng/cổ phần
Bước giá	: 100 đồng
Bước khối lượng	: 01 cổ phần
Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu	: 5.000 cổ phần
Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa	: Tổng số lượng cổ phần chào bán
Tiền đặt cọc	: Bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá 4.500 đồng/01 cổ phần
Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh và phát Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh	: Từ 9h00 ngày 12/12/2016 đến 15h30 ngày 20/12/2016 tại : Công ty TNHH Chứng Khoán NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam, Tầng 17, tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội hoặc tải trực tiếp từ: www.vCBS.com.vn , www.scic.vn
Nộp tiền cọc	: Từ ngày 9h00 ngày 12/12/2016 đến 15h30 ngày 20/12/2016 Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản: Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước Số Tài khoản: 0011002550087 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng (ghi rõ số lượng, tên cổ phần đăng ký mua)
Nộp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh	: Tại Tổ chức thực hiện bán chào bán cạnh tranh: 9h00 ngày 12/12/2016 đến 9h00 ngày 21/12/2016 Công ty TNHH Chứng Khoán NHTMCP Ngoại Thương VN Địa chỉ: Tầng 17, tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Công ty TNHH Chứng Khoán NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 17, tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Nộp qua đường bưu điện: gửi về **Tổ chức thực hiện bán chào bán cạnh tranh tr ước 15h30 ngày 20/12/2016** theo địa chỉ:

Công ty TNHH Chứng Khoán NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 17, tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Gửi: Ông **Hồ Xuân Kiên**

Tổ chức chào bán cạnh tranh

: **Từ 9h giờ 30 phút ngày 21/12/2016**

Tại: Công ty TNHH Chứng Khoán NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12&17, tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Nộp tiền mua cổ phần

: Theo Quy chế chào bán cạnh tranh

Thời gian hoàn tiền đặt cọc

: Theo Quy chế chào bán cạnh tranh

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế chào bán cạnh tranh của đợt chào bán cạnh tranh được công bố tại:

- **Công ty TNHH Chứng Khoán NHTMCP Ngoại Thương VN**
 - Địa điểm: Tầng 17, Tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3936 6425 Fax: (84-4) 3936 0262
 - Tại website: www.vcbs.com.vn
- **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**
 - Tại website: www.scic.vn
- **Báo Đầu tư chứng khoán**

4. Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy

quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu chào bán cạnh tranh và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh.

4.2. Điều kiện tham gia chào bán cạnh tranh

- Có Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức chào bán cạnh tranh công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế chào bán cạnh tranh

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

Đối với cá nhân trong nước:

- Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

Đối với tổ chức trong nước:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh

6.1. Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán chào bán cạnh tranh cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.

- Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

6.2. Bỏ Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh kín theo đúng thời hạn quy định.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả chào bán cạnh tranh, kết quả chào bán cạnh tranh sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.vcb.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia chào bán cạnh tranh cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham giá phải được đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản Công bố thông tin này trước khi tham gia chào bán cạnh tranh mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG



[Signature]
CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Duy Hải

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHTMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



[Signature]

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mạnh Hùng